

# DI TÍCH SẢN XUẤT GẠCH, NGÓI THẾ KỶ 15-18 Ở BẮC VIỆT NAM TỪ GÓC NHÌN KHẢO CỔ HỌC

*Ngô Thị Lan\**

## **Đặt vấn đề**

Gạch, ngói là vật liệu đất nung truyền thống trong hệ vật liệu xây dựng Việt Nam, cùng với nguyên vật liệu khác gạch, ngói tạo nên một công trình kiến trúc hoàn chỉnh. Khảo cổ học Việt Nam trong những năm qua đã phát hiện nhiều di tích kiến trúc và khối lượng lớn loại hình gạch, ngói, các bộ phận trang trí trên ngói thế kỷ 15-18. Thống kê sơ bộ có trên 100 di tích kiến trúc phát hiện thấy gạch, ngói thế kỷ 15-18. Các di tích này phân bố 14 tỉnh, thành phố ở Bắc Việt Nam. Những đặc trưng cơ bản của gạch, ngói thế kỷ 15-18 đã bước đầu được nghiên cứu đến (Ngô Thị Lan 2013). Tuy nhiên, cho đến nay chúng ta chưa biết gạch, ngói thế kỷ 15-18 được sản xuất ở đâu? được sản xuất như thế nào? Quy mô sản xuất và chất lượng của loại hình gạch, ngói đó?... Trên cơ sở tập hợp tư liệu về di tích sản xuất gạch, ngói từ góc nhìn khảo cổ học, bài viết bước đầu trả lời các vấn đề trên. Qua đó, góp phần hiểu thêm về nghề thủ công sản xuất gạch, ngói thế kỷ 15-18.

## **Các di tích sản xuất gạch, ngói thế kỷ 15-18 ở Bắc Việt Nam**

Cho đến nay, qua nguồn tư liệu khảo cổ học có 143 vết tích lò nung được tìm thấy trong 14 di tích và cụm di tích kiến trúc thế kỷ 15-18 ở Bắc Việt Nam. Các di tích này phát hiện rải rác ở các tỉnh, thành phố như Hà Nội (4 lò nung), Thanh Hóa (3 lò nung), Quảng Ninh (1 lò nung), Nam Định (1 lò nung), Bắc Giang (1 lò nung), Bắc Ninh (2 lò nung), Cao Bằng (5 lò nung) và Lào Cai (2 lò nung) (Bảng 1). Các di tích sản xuất gạch, ngói thế kỷ 15-18 chủ yếu được phát hiện trong quá trình điều tra, thám sát, khai quật hoặc phát hiện ngẫu nhiên. Các di tích gồm lò nung gạch, lò nung ngói, lò nung vật liệu kiến trúc và lò nung vật liệu kiến trúc kết hợp gốm gia dụng. Ngoài ra, dụng cụ sản xuất ngói như khuôn đầu ngói ống phát hiện ở khu vực Luy Lâu (Bắc Ninh), khu vực tập kết nguyên vật liệu ở cánh đồng Boọng (Thanh Hóa) và Bản Ban (Lào Cai) cũng được phát hiện. Trong đó, di tích thế kỷ 15 - đầu thế kỷ 16 có 2 lò nung vật liệu kiến trúc là Đê Bưởi (Hà Nội) và Lam Kinh (Thanh Hóa). Lò sản xuất gạch, ngói thế kỷ 16 phát hiện ở chùa Cục Lạc (Hà Nội) và nghề Hang Xanh (Bắc Giang). Các di tích còn lại chủ yếu có niên đại thế kỷ 17-18 và nằm rải rác ở các vùng khác

---

\* TS. Viện Khảo cổ học

nhau như đền Đổng Cổ và Thượng Mạo (Hà Nội); chùa Quỳnh Lâm (Quảng Ninh); Hạnh Phúc (Thanh Hóa); Vân Cát (Nam Định); Bản Ban và Soi Bầu (Lào Cai); khu vực thành Nà Lữ (Cao Bằng). Các di tích đó sẽ được trình bày dưới đây theo niên đại và đặc trưng di tích.

### **Di tích sản xuất gạch, ngói thế kỷ 15 đầu thế kỷ 16**

Khảo cổ học đã phát hiện được 1 lò nung ở Đê Bưởi (Hà Nội), 4 vết tích lò nung và nơi tập kết vật liệu có niên đại thế kỷ 15 đầu thế kỷ 16 ở khu vực Lam Kinh (Thanh Hóa) (Trần Anh Dũng và nnk 2017; Nguyễn Văn Đoàn 2015). Theo kết quả công bố, các lò này đều là lò nung vật liệu kiến trúc. Lò nung ở Lam Kinh nằm ở bên bờ bắc sông Ngọc và được hình thành trước khi bờ sông Ngọc được trùng tu trong thế kỷ 17. Lò nung ở Đê Bưởi còn nhận diện rõ các bộ phận của lò như tường lò, vòm lò, ống khói và bầu đốt. Tường lò cong hình cánh cung. Tường dọc và tường hậu tạo vát ở sát chân tường tạo khe dẫn lửa. Bầu đốt có hình phễu, thu hẹp về phía cửa lò. Cửa lò hình vòm cuốn hướng về phía chân đê thành. Toàn bộ lò nằm theo hướng đông - tây. Thành lò được làm từ đất sét trộn lẫn sỏi sạn đầu ruồi và sỏi son theo lối trình tường. Mặt trong là lớp sét chịu nhiệt. Kích thước lò dài 6,24m (chiều đông - tây), rộng 2,8m. Sản phẩm lò nung là các loại gạch (gạch bia, gạch thối) trang trí hoa dây cách điệu, ngói (ngói âm, ngói dương) và đầu ngói ống trang trí mặt hè, hoa cúc, hoa sen dây. Ngoài ra, cách di tích Lam Kinh khoảng 1km về phía đông còn phát hiện thấy khu vực tập kết vật liệu ở cánh đồng Boọng (Lê Văn Chiến và nnk 2004). Vật liệu là loại hình thường thấy sử dụng xây dựng các công trình kiến trúc ở di tích Lam Kinh như gạch vồ, nôm và chót gạch.

Lò nung ở Đê Bưởi và Lam Kinh được xây dựng nhằm cung cấp vật liệu kiến trúc phục vụ xây dựng cho công trình kiến trúc tại chỗ là Thăng Long và Lam Kinh. Lò Đê Bưởi có thể là một trong những khu vực sản xuất vật liệu xây dựng cho kinh thành Thăng Long trong thế kỷ 15 đầu thế kỷ 16. Lò nung ở Lam Kinh phục vụ cho việc xây dựng các công trình kiến trúc ở Lam Kinh. Thư tịch cổ ghi chép thành Thăng Long và Lam Kinh được xây dựng và sửa chữa lớn trong thế kỷ 15 đầu thế kỷ 16. Tuy nhiên, thư tịch cổ cũng không ghi chép gạch, ngói được sản xuất ở đâu và như thế nào? Việc phát hiện lò nung ở Đê Bưởi và Lam Kinh đã bước đầu cung cấp những thông tin về cấu trúc, quy mô lò sản xuất, chất lượng và các loại hình gạch, ngói ở đây.

### **Di tích sản xuất gạch, ngói thế kỷ 16**

Một số di tích sản xuất gạch, ngói thế kỷ 16 được phát hiện như lò nung gạch ở nghề Hang Xanh (Bắc Giang), lò nung vật liệu kiến trúc ở chùa Cự Lạc (Hà Nội) và khuôn đầu ngói ống ở khu vực Luy Lâu (Bắc Ninh).

+ *Lò nung gạch*: lò nung được xây dựng ở khu vực gần nghề Hang Xanh (Bắc Giang). Sản phẩm lò nung gồm nhiều loại gạch khác nhau như: gạch chữ nhật, gạch mặt cắt chữ T trang trí phù điêu rồng, phượng, ngựa, hoa lá... Loại gạch này được sản xuất tại chỗ để xây dựng và trang trí cho công trình kiến trúc tại đây (Nguyễn Xuân Cần 1998).

+ *Lò nung vật liệu kiến trúc*: một dãy lò nung vật liệu kiến trúc được phát hiện tại khu vực sườn phía tây chùa Cục Lạc (Hà Nội) (Trần Anh Dũng, Lại Văn Tới 2009). Trong đó, hai vết tích lò còn nhận rõ được dấu vết mặt bằng phần thân nền lò. Thân lò có mặt bằng hình tròn hoặc hình bán viên, đường kính 1,2-1,4m. Tường lò cao 0,5m, dày 0,15-0,17m. Các lò này được xây bằng đất sét trộn lẫn cát và sỏi đầu ruồi để chống nứt. Cũng như lò nung gạch ở nghề Hang Xanh, lò nung ở chùa Cục Lạc được dựng lên để phục vụ xây dựng công trình kiến trúc tại chỗ.

+ *Khuôn đầu ngói ống*: liên quan đến sản xuất gạch, ngói thế kỷ 16 còn phát hiện được 1 chiếc khuôn đầu ngói ống ở khu vực Luy Lâu (Trịnh Cao Tường 2002). Khuôn đầu ngói thuộc loại khuôn hai mặt. Một mặt là hình bông hoa cúc 8 cánh khắc chìm. Nhụy hoa hình hoa đồng tiền, có lỗ vuông. Mặt kia là hình vân mây - loại hình thường gắn trên ngói bờ nóc lợp mái kiến trúc.

Vết tích lò nung thế kỷ 16 còn nhận diện được cho thấy lò có quy mô nhỏ, được sản xuất ngay tại nơi xây dựng để phục vụ công trình kiến trúc đó. Việc phát hiện chiếc khuôn đầu ngói ống ở Luy Lâu cho biết thông tin về kỹ thuật chế tạo đầu ngói trang trí hoa văn trong thế kỷ 16.

#### **Di tích sản xuất gạch, ngói thế kỷ 17-18**

Các di tích sản xuất gạch ngói phát hiện được phổ biến là các di tích có niên đại thế kỷ 17-18. Thống kê có 139/143 lò nung gạch, ngói thế kỷ 17-18. Các lò nung này gồm lò nung chuyên về gạch hoặc ngói; lò nung gạch, ngói kết hợp vật liệu kiến trúc và lò nung vật liệu kiến trúc kết hợp với gốm gia dụng. Ngoài ra, còn phát hiện thấy khu vực tập kết vật liệu ở Bản Ban (Lào Cai). Trong 139 lò nung được phát hiện, lò nung chuyên về gạch hoặc ngói có số lượng ít (11 lò nung gạch, 8 lò nung ngói). Gạch, ngói thế kỷ 17-18 chủ yếu được nung kết hợp với vật liệu kiến trúc (70 lò nung) hoặc kết hợp với đồ gốm gia dụng (47 lò nung).

+ *Lò nung gạch*: tại khu vực đồi Trường Gạch (Cao Bằng) phát hiện được vết tích 11 lò nung gạch (Lê Đình Phụng 2015; Thân Văn Tiệp và nnk 2015). Kết quả khai quật một trong số các lò trên cho thấy lò có kết cấu gồm các bộ phận cửa lò, vòm lò, tường lò, đáy lò và miệng lò. Cửa lò có cấu trúc mái vòm, mặt cắt ngang hình bán nguyệt. Mặt bằng lò hình oval, dài 4,4m (bắc - nam), 3,5m (đông - tây). Miệng lò hình elips (2,02 x 1,15m) lộ ngay trên bề mặt đồi. Lỗ thông khói hình chữ nhật, có 3 lỗ phân đều xung quanh miệng lò. Thành lò được đắp bằng kỹ thuật trình tường. Đất sét có độ kết dính cao, mịn. Nhiên liệu nung là thực vật khai thác tại chỗ. Sản phẩm là các loại gạch hình khối chữ nhật (còn gọi là gạch vồ, gạch bìa) kích thước rộng 12-17,5cm, dày 12-16cm, 4-7cm. Đây là loại gạch phát hiện thấy nhiều trong khu vực thành Nà Lữ. Các nhà khai quật cho rằng khu đồi Trường Gạch và các lò phát hiện ở khu vực quanh thành Nà Lữ là nơi sản xuất gạch và vật liệu phục vụ cho việc xây dựng thành Nà Lữ của nhà Mạc trong thế kỷ 17.

+ *Lò nung ngói*: loại hình lò này phát hiện ở một số di tích như khu vực đồi Khau Vú (Cao Bằng), Thượng Mạo, miếu Đồng Cổ (Hà Nội), chùa Quỳnh Lâm (Quảng Ninh) (Nguyễn Văn Mạnh 2016; Hà Văn Phụng, Vũ Duy 1984; Tống Trung Tín và nnk 2008; Nguyễn Văn Đoàn và nnk 2009). Tập hợp lại cho thấy lò nung ngói thường không nằm đơn lẻ mà được phân bố cùng một cụm với các lò khác như lò Đồng Cổ nằm gần lò nung vật liệu kiến trúc, lò Thượng Mạo nằm gần 3 lò nung gốm khác. Các lò nung ngói được phát hiện đều không còn nguyên vẹn, chỉ còn lại các bộ phận khác nhau. Lò Thượng Mạo còn lại một phần nền lò. Kích thước: dài 0,2-1,1m rộng 3,2m. Cầu lò có dạng cầu nổi với 10 đường dẫn lửa. Kích thước: rộng 10cm, đường dẫn lửa rộng 8-10cm. Trong khi đó, vết tích 2 lò nung ngói ở chùa Quỳnh Lâm còn lại 8 cửa lò với 2 cầu đốt. Mỗi cửa 4 cầu lò (lò thứ nhất) và 5 cầu lò và 1 cửa đốt (lò thứ hai). Lò nung ngói ở miếu Đồng Cổ còn nhận diện được rõ miệng và tường lò. Cấu trúc lò nung được xác định với khoang sấy vật liệu ở giữa. Hai bên có hai bầu đốt hình phễu và hố “thao tác” đào sâu ở phía trước bầu đốt phía nam. Kích thước khoang sấy: dài 1,8m, rộng 1,38m, cao còn lại 0,78m. Kích thước bầu đốt: dài 1,22m, rộng 1,87m.

Sản phẩm của các lò ngói nói trên là loại ngói cánh sen (lò Quỳnh Lâm), ngói mũi nhọn (lò Đồng Cổ) và ngói âm dương (lò Khau Vú). Đây cũng là loại ngói thường được sử dụng để xây dựng các công trình kiến trúc tại đây. Kỹ thuật xếp ngói trong khi nung được biết đến như ngói mũi nhọn được xếp đứng hoặc nằm giữa các hàng con kê ở lò nung miếu Đồng Cổ. Dụng cụ sản xuất phục vụ cho việc nung ngói như con kê cũng được phát hiện ở miếu Đồng Cổ. Như vậy, cũng giống như lò nung gạch, lò nung ngói cũng được xây dựng ngay tại chỗ để cung cấp nguyên liệu cho công trình kiến trúc tại đó. Vết tích còn lại cho biết lò nung ngói thế kỷ 17-18 có quy mô nhỏ, sản phẩm nung không được nhiều, phế phẩm ít thấy.

+ *Lò nung vật liệu kiến trúc*: loại hình lò này rất phổ biến (70/143 lò nung được phát hiện). Sản phẩm lò nung là gạch, ngói và các loại vật liệu khác. Một số lò nung tiêu biểu như lò Soi Bầu (Lào Cai), lò Đồng Cổ (Hà Nội), lò Vân Cát (Nam Định) và các lò nung ở quanh khu vực thành Phục Hòa (Cao Bằng) (Trần Minh Nhật và nnk 2004; Hoàng Văn Cường 2011; Nguyễn Văn Đoàn và nnk 2009; Nguyễn Văn Mạnh 2016). Qua các tư liệu trên cho thấy phần lớn các lò nung này đều đã bị phá hủy. Lò Soi Bầu (Lào Cai) và lò Vân Cát (Nam Định) còn nhận diện được một phần cấu trúc lò. Lò Soi Bầu có hình tròn (đường kính 1,4m, dày 6-8m), miệng khum. Thành lò cong phình đều xuống đáy, thu hẹp dần về phía miệng. Thành lò cao 2,5m, rộng 3,2m, dày 8-14cm. Thành lò đắp bằng đất cứng, màu nâu nhạt, có thể pha thêm chất phụ gia? Thân lò có 3 lỗ hình chữ nhật tạo ống khói với độ cao thấp khác nhau. Ống khói có hình ống, miệng hình chữ nhật, nắp đậy bằng gạch màu xám. Cửa lò tạo vòm, nhô ra phía trước, đắp liền với thân. Miệng lò tạo hình bán nguyệt. Kích thước lò: dài 4,1m, rộng 3m, cao 3m. Trong khi đó, phế tích lò Vân Cát nhận diện được 6 cầu lò, rãnh đốt và cửa lò. Bầu đốt, thân lò và cửa lò gần như đã bị phá hủy. Cầu lò sử dụng nhiều lần nên

bị vỡ và đã phải gia cố thêm gạch. Vết tro rom và tro củi được cời ra từ rãnh đốt cho phép nhận định nhiên liệu nung là rom và củi. Vết tích còn lại cho thấy lò có quy mô nhỏ, thuộc loại lò cóc.

Sản phẩm của các lò nung nói trên là các loại gạch hình khối chữ nhật, ngói âm dương và ngói mũi nhọn. Sản phẩm của các lò này đều phục vụ các công trình kiến trúc tại chỗ. Lò Soi Bầu phục vụ xây dựng công trình kiến trúc trong thành cổ Nghị Lang. Lò gốm Vân Cát phục vụ trực tiếp cho quá trình xây dựng quần thể di tích phủ Vân Cát. Lò nung ở thành Phục Hòa phục vụ xây dựng thành Nà Lữ của nhà Mạc. Lò Đồng Cổ phục vụ xây dựng đền Đồng Cổ trong thế kỷ 17-18.

+ *Lò nung vật liệu kiến trúc kết hợp gốm gia dụng*: phát hiện được 47 vết tích lò nung loại này ở thôn Phúc Vinh, xã Hạnh Phúc, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (Phạm Văn Đẩu, Tống Trung Tín 1991). Vết tích còn lại chỉ thấy nền lò, bầu lò. Quy mô lò nhỏ (lò cóc). Sản phẩm là đồ gốm sứ và ngói cánh sen màu xám. Căn cứ vào các sản phẩm thu được, các nhà khảo sát cho rằng khu lò gốm Hạnh Phúc sản xuất gạch, ngói kết hợp gốm gia dụng. Niên đại lò gốm khoảng từ thế kỷ 17 đến thế kỷ 19.

+ *Khu tập kết vật liệu kiến trúc*: cách lò nung Soi Bầu khoảng 1km là vực tập kết vật liệu Bản Ban rộng 300m<sup>2</sup> thuộc khu vực thành cổ Nghị Lang (Lào Cai). Vật liệu gồm gạch và ngói được xếp thành từng cụm. Ngói gồm ngói ống, ngói âm và các bộ phận trang trí trên ngói (đầu ngói ống và đầu ngói âm) trang trí hoa cúc và hoa dây lá. Theo các nhà khảo sát, đây là nơi tập kết nguyên vật liệu phục vụ xây công trình kiến trúc trong thành cổ Nghị Lang (Đình Công Hải và nnk 2004).

### **Một vài nhận xét**

1. Các di tích sản xuất gạch, ngói thế kỷ 15-18 được phân bố ở các vùng đồi gò đất cao nhằm tạo độ dốc cho lửa và không khí ra vào được dễ dàng. Các lò nung phát hiện được thường nằm từng cụm hoặc theo dãy. Lò nung được xây dựng ngay tại công trình kiến trúc nhằm phục vụ cho công trình kiến trúc tại chỗ chứ không mang tính chất chuyên biệt. Khi công trình kết thúc thì các lò nung này cũng không sản xuất nữa. Khu vật liệu xây dựng được tập kết gần công trường xây dựng và gần nơi sản xuất.

2. Gạch, ngói thế kỷ 15-18 được nung riêng, kết hợp nung với vật liệu khác hoặc kết hợp với đồ gốm gia dụng. Bài viết này chưa có điều kiện nghiên cứu sâu về cấu trúc lò nung, sự khác biệt giữa các lò nung đó khác nhau như thế nào. Các lò nung này thường có quy mô nhỏ và được nung ngoài trời. Do hiện trạng các lò nung khi phát hiện được đều không nguyên vẹn nhưng còn nhận diện được các bộ phận cửa lò, vòm lò, tường lò, đáy lò, miệng lò, ống khói, bầu đốt, khoang sấy nguyên liệu... Thành lò thường được làm từ đất sét có độ kết dính cao trộn lẫn sạn sỏi đầu ruồi. Kỹ thuật xây dựng theo lối trình tường. Nguyên liệu được khai thác tại chỗ. Nhiên liệu đun là rom, củi hoặc thực vật tự nhiên. Như vậy, với những tư liệu hiện biết có thể thấy gạch, ngói thế kỷ 15-18 được sản

xuất đại trà chứ không mang tính chất chuyên biệt. Khi công trình kết thúc thì lò nung cũng không sản xuất nữa.

3. Sản phẩm các lò nung nói trên là các loại gạch, ngói và vật liệu kiến trúc khác (nôm và chốt gạch) như ở Lam Kinh (Thanh Hóa). Sản phẩm gạch, ngói phát hiện được trong các di tích sản xuất gạch, ngói góp phần phản ánh và lý giải chất lượng gạch, ngói qua mỗi thời kỳ. Gạch, ngói thế kỷ 15 đầu thế kỷ 16 có chất lượng tốt, độ nung cao, đều lửa, đáp ứng công trình có chất lượng cao như Thăng Long (Hà Nội) và Lam Kinh. Thực tế, gạch, ngói thế kỷ 15 đầu thế kỷ 16 còn có loại chất liệu màu trắng hoặc đỏ, tráng men màu xanh và màu vàng ở di tích Thăng Long và Lam Kinh. Tuy nhiên, hiện nay chúng ta chưa phát hiện được lò chuyên biệt sản xuất loại gạch này. Gạch, ngói trong các lò nung thế kỷ 16 thường để mộc, loại hình và hoa văn trang trí phong phú. Gạch, ngói thế kỷ 17-18 được sản xuất hàng loạt nên thường để mộc và ít được tráng men.

4. Tìm hiểu tình hình sản xuất gạch, ngói thế kỷ 15-18 góp phần hiểu thêm lịch sử phát triển nghề thủ công truyền thống Việt Nam thời kỳ này.

Thế kỷ 15, đầu thế kỷ 16, nhà nước Lê sơ ổn định mọi mặt về kinh tế, xã hội. Các công trình kiến trúc thời Lê sơ (trong đó có gạch, ngói) được xây dựng quy mô to lớn và hoành tráng. Theo đó, nhu cầu sử dụng gạch, ngói rất lớn. Nghề thủ công sản xuất gạch, ngói và vật liệu xây dựng phát triển để đáp ứng nhu cầu xây dựng các công trình kiến trúc thời kỳ này. Tuy nhiên, khảo cổ học mới phát hiện quá ít các di tích sản xuất gạch, ngói thế kỷ 15, đầu thế kỷ 16. Lò sản xuất vật liệu kiến trúc ở Đê Bưởi và Lam Kinh được phát hiện mới chỉ hé lộ được đôi chút thông tin về sản xuất gạch, ngói thời kỳ này mà thôi.

Thế kỷ 16 (nhà Mạc) và thế kỷ 17-18 (nhà Lê Trung hưng) xã hội Việt Nam có nhiều biến động. Chiến tranh phe phái Nam - Bắc triều (nhà Mạc) và chế độ vua Lê - chúa Trịnh, đất nước rơi vào trạng thái phân tranh (nhà Lê Trung hưng). Đây cũng là thời kỳ các tôn giáo như Phật giáo, Đạo giáo, Nho giáo phát triển mạnh mẽ ở các làng quê. Kiến trúc ở kinh đô vẫn tiếp tục được xây dựng nhưng có phần giảm đi nhường chỗ cho kiến trúc dân gian ở các làng quê phát triển mạnh mẽ. Cho đến nay, khảo cổ học chưa phát hiện thấy di tích sản xuất gạch, ngói thế kỷ 16 và thế kỷ 17-18 trong các khu vực kinh đô như Thăng Long, Lam Kinh và Dương Kinh (Hải Phòng). Song bằng chứng khảo cổ học đã phát hiện thấy nhiều lò nung gạch, ngói thế kỷ 17-18 phục vụ xây dựng ở các công trình mang tính chất tôn giáo kiến trúc dân gian như miếu, đền, chùa, phủ thờ... ở các làng quê. Điều đó cho thấy, nghề thủ công dân gian phát triển mạnh mẽ (trong đó có nghề sản xuất gạch, ngói) nhằm đáp ứng nhu cầu xây dựng các công trình kiến trúc đương thời. Nghề thủ công dân gian chạm khắc bằng tay trực tiếp phát triển. Có thể thấy trên những viên gạch được làm bằng tay trực tiếp rồi đắp thêm trên mặt gạch hình chim phượng ở chùa Cục Lạc hoặc những viên gạch trang trí hình nhân vật, linh vật và hoa lá được chạm khắc trực tiếp bằng tay ở chùa Đậu (Hà Nội) trong thế kỷ 17.

Khi mất kinh đô năm 1592, nhà Mạc xây dựng nhiều thành lũy ở phía Bắc để phòng thủ. Khảo cổ học đã phát hiện được hơn 60 vết tích lò nung gạch, ngói được dựng lên để phục vụ xây dựng thành Nà Lữ và thành Phục Hòa của nhà Mạc ở Cao Bằng. Đây là bằng chứng về công trường sản xuất gạch, ngói - hình thành làng nghề thủ công sản xuất gạch, ngói ở vùng biên viễn phía Bắc nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng các công trình kiến trúc trong thành cổ mà nhà Mạc đã cát cứ tại đây kéo dài gần 1 thế kỷ (1592-1667).

Bảng 1. Bảng kê các di tích sản xuất gạch, ngói thế kỷ 15-18 ở Bắc Việt Nam

TT	Địa điểm	Vị trí	Thời gian phát hiện				Loại hình và số lượng lò phát hiện	Thế kỷ
			Điều tra	Thám sát	Khai quật	Phát hiện		
1	Bản Ban	Lào Cai	2002				Khu tập kết vật liệu kiến trúc: 1	17
2	Cực Lạc	Hà Nội			2008		Lò nung vật liệu kiến trúc: 2	16-17
3	Đê Bưởi	Hà Nội			2015		Lò nung vật liệu kiến trúc: 1	15-16
4	Đồng Cổ	Hà Nội			2007		Lò nung ngói: 1 Lò nung vật liệu kiến trúc: 1	17-18
5	Đông Yên	Bắc Ninh					Lò nung gạch, ngói: 1	17-18
6	Hang Xanh	Bắc Giang				1997	Lò nung gạch: 1	17
7	Hạnh Phúc	Thanh Hóa				1984	Lò nung ngói kết hợp gốm: 47	17-18
8	Cụm di tích Lam Kinh	Thanh Hóa						
-	Lam Kinh	-		2002			Lò nung vật liệu kiến trúc: 4	15-18
-	Cánh đồng Boọng	-					Khu tập kết vật liệu kiến trúc: 1	15-16
9	Cụm di tích Thành nhà Mạc	Cao Bằng						
-	Bó Mạ	-	2016				Lò nung gạch, ngói: 7	17-18
-	Trường Gạch	-			2015		Lò nung gạch: 11	17-18
-	Khau Vú	-	2016				Lò nung ngói: 4	17-18
-	Ao Sen	-	2016				Lò nung: 3	17-18
-	Thành Phục Hòa	-	2016				Lò nung gạch, ngói: 50	17-18
10	Luy Lâu	Bắc Ninh				2002	Khuôn đầu ngói ống: 1	16

11	Quỳnh Lâm	Quảng Ninh		2007			Lò nung ngói: 2	17-18
12	Thượng Mạo	Hà Nội				1984	Vết tích lò nung ngói: 1	17-18
13	Soi Bầu	Lào Cai	1999				Lò nung vật liệu kiến trúc: 1	17
14	Vân Cát	Nam Định		2009			Lò nung vật liệu kiến trúc: 3	17-18

=====

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Xuân Cẩn 1998, Những bức phù điêu gốm ở nghề Hang Xanh (Bắc Giang). Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1997*, Nxb. KHXH, Hà Nội, tr. 607 - 609.

Lê Văn Chiến, Nguyễn Văn Đoàn, Nguyễn Văn Hà 2004, Kết quả thám sát khu vực cánh đồng Boọng (Thọ Xuân-Thanh Hóa). Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2003*, Nxb. KHXH, Hà Nội, tr. 366 - 367.

Hoàng Văn Cương 2011, Lò nung vật liệu kiến trúc thời Hậu Lê ở Nam Định. Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2010*, Nxb. KHXH, Hà Nội, tr. 486-489.

Trần Anh Dũng, Lại Văn Tới 2009, Báo cáo điều tra, thám sát chùa Cục Lạc (thôn Yên Lạc, xã Càn Kiệm, huyện Thạch Thất, Hà Nội). Tư liệu Viện Khảo cổ học.

Trần Anh Dũng, Trần Quý Thịnh, Thân Thị Hằng, Nguyễn Doãn Văn 2017, Tìm hiểu lò nung khai quật ở nút giao thông Đê Bưởi, Hà Nội. Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2016*, Nxb. KHXH, Hà Nội, tr. 246 - 247.

Phạm Văn Đầu, Tổng Trung Tín 1992, Khu lò nung gốm ngói thời Lê ở xã Hạnh Phúc, huyện Thọ Xuân (Thanh Hóa). Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1991*, Nxb. KHXH, tr. 129.

Nguyễn Văn Đoàn 2015, *Lam Kinh - khám phá từ lòng đất*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.

Nguyễn Văn Đoàn, Lê Văn Chiến, Lê Hoài Anh 2009, Kết quả thám sát di tích miếu Đồng Cổ (Từ Liêm, Hà Nội). Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2008*, Nxb. KHXH, tr. 323 - 325.

Đình Công Hải, Nguyễn Văn Đoàn, Lê Văn Chiến 2004, Điều tra, khảo sát khu vực thành cổ Nghị Lang (Bảo Yên - Lào Cai). Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2003*, Nxb. KHXH, tr. 367 - 369.



Trần Minh Nhật, Ngô Thế Phong, Nguyễn Văn Đoàn, Lê Văn Chiến, Đinh Công Hải 2004, Khai quật lò nung cổ ở Soi Bầu thị trấn Phố Ràng (Bảo Yên, Lào Cai). Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2003*, Nxb. KHXH, tr. 370 - 371.

Nguyễn Văn Mạnh 2016, *Điều tra hệ thống lò sản xuất thủ công nghiệp của nhà Mạc ở hai huyện Phục Hòa và Hòa An tỉnh Cao Bằng*. Tư liệu Viện Khảo cổ học.

Ngô Thị Lan 2013, *Gạch, ngói thế kỷ 15-18 ở Bắc Việt Nam qua nguồn tư liệu khảo cổ học*. Luận án Tiến sĩ Lịch sử. Tư liệu Thư viện Học viện KHXH Việt Nam.

Hà Văn Phùng, Vũ Duy 1985, Khu lò nung cổ Thượng Mạo (Hà Sơn Bình). Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1984*, Nxb. KHXH, tr. 194 - 195.

Lê Đình Phụng 2015, *Nghiên cứu, đánh giá giá trị lịch sử - văn hóa di tích thành nhà Mạc ở Cao Bằng*. Tư liệu Viện Khảo cổ học.

Thân Văn Tiệp, Lê Đình Phụng, Nguyễn Văn Mạnh 2016, Kết quả thám sát lò gạch làng Đền, xã Hoàng Tung, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2015*, Nxb. KHXH, Hà Nội, tr. 342 - 345.

Tổng Trung Tín, Bùi Minh Trí, Nguyễn Văn Anh 2008, Kết quả khai quật lần thứ nhất di tích chùa Quỳnh Lâm (Quảng Ninh) năm 2007. Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2007*, Nxb. KHXH, tr. 308 - 311.

Trịnh Cao Tường 2002, Về những chiếc khuôn đầu ngói ống phát hiện ở Luy Lâu - Bắc Ninh. Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2001*, Nxb. KHXH, tr. 788-710.

## **BRICK AND TILE PRODUCTION SITES IN THE 15<sup>TH</sup> - 18<sup>TH</sup> CENTURY IN NORTHERN VIETNAM: FROM AN ARCHAEOLOGICAL VIEW**

**Ngô Thị Lan**

Brick and tile production sites play an important role in the study of traditional building materials in Vietnam. So far, archaeological records have revealed 143 traces of brick and tile kilns dating from the 15<sup>th</sup> to the 18<sup>th</sup> century.

In particular, there are two kilns dating from the 15<sup>th</sup> to early 16<sup>th</sup> century, three kilns dating back to 16<sup>th</sup> century, and the remains dating back from the 17<sup>th</sup> to 18<sup>th</sup> century. Bricks and tiles were fired separately or together with household ceramics. The structures of the kilns, types and quality of the products are also partly reflected in the sites. Research on the 15<sup>th</sup>-18<sup>th</sup> century brick and tile production sites contributes to a better understanding of the history of the development of Vietnamese traditional handicraft.